

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LAI CHÂU

Số: 1602/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Lai Châu, ngày 29 tháng 12 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Lai Châu
giai đoạn 2015-2020, định hướng đến năm 2030**

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH LAI CHÂU

ĐỀN Số: 06/01/2016 **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU**

Chuyên: VK, TTU

Lưu hồ sơ số: Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

(16) Căn cứ Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21/6/2012;

Căn cứ Nghị định số 92/2006/NĐ-CP ngày 07/9/2006 của Chính phủ về việc lập, phê duyệt và quản lý quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; Nghị định số 04/2008/NĐ-CP ngày 11/01/ 2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2006/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 05/2013/TT-BKHĐT ngày 31/10/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh và công bố quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội; quy hoạch ngành, lĩnh vực và sản phẩm chủ yếu;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1372/TTr-SKHĐT ngày 25/12/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Lai Châu giai đoạn 2015-2020, định hướng đến năm 2030 với những nội dung chủ yếu sau:

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN

1. Quy hoạch quảng cáo ngoài trời nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh; tạo sự đồng bộ, thống nhất trong tổ chức thực hiện.

2. Quy hoạch quảng cáo ngoài trời phải tuân thủ, phù hợp với các quy định của pháp luật về quảng cáo, xây dựng, giao thông và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

3. Phát triển hoạt động quảng cáo ngoài trời bảo đảm phù hợp, đồng bộ với phát triển các ngành, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và phát triển hạ tầng

kỹ thuật các ngành có liên quan; phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch giao thông, quy hoạch đô thị; vị trí quy hoạch phải đảm bảo mỹ quan đô thị, an toàn giao thông, trật tự an toàn xã hội.

4. Quy hoạch quảng cáo ngoài trời phải đảm bảo tính công khai, minh bạch và khả thi khi ban hành; tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động quảng cáo phát triển. Đảm bảo sự thống nhất, hài hòa giữa tỉnh Lai Châu và các tỉnh lân cận tại các điểm tiếp giáp. Hoạt động quảng cáo đảm bảo tính thẩm mỹ, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc; kiêu dáng, kích thước thống nhất trong toàn tỉnh.

5. Ưu tiên các hoạt động tuyên truyền, cổ động chính trị, thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Ưu tiên kế thừa các vị trí quảng cáo đã có từ trước mà phù hợp với quy hoạch. Tạo điều kiện thuận lợi cho mọi doanh nghiệp tham gia thị trường quảng cáo; xã hội hóa trong xây dựng, phát triển quảng cáo ngoài trời.

II. MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN

1. Mục tiêu tổng quát

Quy hoạch nhằm tăng cường, tạo cơ sở pháp lý cho công tác quản lý nhà nước trong hoạt động quảng cáo trên địa bàn tỉnh. Hình thành hệ thống công cụ trực quan đồng bộ, phục vụ có hiệu quả cho công tác tuyên truyền, cổ động trực quan các nhiệm vụ chính trị, quảng cáo thương mại ngoài trời, thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển.

Định hướng và thúc đẩy xã hội hóa cho các hoạt động tuyên truyền, cổ động, quảng cáo trên địa bàn tỉnh phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, tạo mối quan hệ hài hòa giữa phát triển kinh tế với giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của dân tộc.

Giữ gìn, xây dựng mỹ quan và văn minh đô thị, đảm bảo an toàn giao thông, trật tự công cộng; bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Xác định được từng vị trí trong từng khu vực cụ thể.
- Xác định được quỹ đất dành cho hoạt động quảng cáo.
- Xác định được khu vực quảng cáo thương mại, khu vực quảng cáo phục vụ nhiệm vụ chính trị và khu vực quảng cáo thương mại kết hợp khu vực quảng cáo phục vụ nhiệm vụ chính trị

- Quy định cụ thể đối với từng phương tiện, loại hình quảng cáo trong từng khu vực cụ thể (chiều cao, kiểu dáng, kích thước, khoảng cách...).

III. NỘI DUNG QUY HOẠCH

III.1. Giai đoạn 2015-2020.

1. Quy hoạch tuyên truyền cổ động nhiệm vụ chính trị và quảng cáo không có mục đích sinh lời.

1.1. Các vị trí ưu tiên dành cho hoạt động tuyên truyền cổ động nhiệm vụ chính trị và quảng cáo không có mục đích sinh lời:

- Khu Trung tâm hành chính tỉnh, thành phố và các cụm xã, các xã, phường, thị trấn, thị tứ.

- Khu Quảng trường, Đại lộ Lê Lợi.

- Các điểm nút giao thông quan trọng.

- Khu trung tâm văn hoá.

- Trung tâm thương mại, công viên, khu vui chơi giải trí, các chợ.

- Tại các điểm tiếp giáp với các tỉnh giáp ranh: Lào Cai, Yên Bái, Sơn La, Điện Biên.

- Tại các điểm tiếp giáp giữa các huyện, thành phố.

- Cửa khẩu quốc gia Ma Lù Thàng.

1.2. Quy định cho các phương tiện quảng cáo tuyên truyền: Căn cứ theo các quy định tại phần “2. Quy hoạch quảng cáo thương mại” bên dưới để thực hiện.

2. Quy hoạch quảng cáo thương mại.

2.1. Đối với bảng quảng cáo tấm lớn (được lắp đặt tại khu vực ngoài đô thị):

a) Quốc lộ:

- Diện tích một mặt bảng quảng cáo: từ 120 – 200m²

- Khoảng cách tối thiểu từ mép đất của đường bộ đến cạnh gần đường nhất của bảng: 25m

- Chiều cao tối thiểu từ mặt đường tới mép dưới của bảng: 15m

- Khoảng cách tối thiểu giữa hai bảng liền kề trên đoạn đường thẳng: từ 200 – 250m và trên đoạn đường cong là 150 – 200m.

b) Tỉnh lộ (Đường tỉnh):

- Diện tích một mặt bảng quảng cáo: từ 90 – 120m²
- Khoảng cách tối thiểu từ mép đất của đường bộ đến cạnh gần đường nhất của bảng: 20m.
- Chiều cao tối thiểu từ mặt đường tới mép dưới của bảng: 13m.
- Khoảng cách tối thiểu giữa hai bảng liền kề trên đoạn đường thăng: từ 150 – 200m và trên đoạn đường cong là 75 – 100m.

Tùy trường hợp cụ thể và thực địa tuyến đường, khoảng cách giữa hai bảng liền kề có thể thay đổi nhưng không vượt quá ± 25m.

c) Huyện lộ (Đường huyện):

- Diện tích một mặt bảng quảng cáo: từ 40 – 100 m²
- Khoảng cách tối thiểu từ mép đất của đường bộ đến cạnh gần đường nhất của bảng: 15m
- Chiều cao tối thiểu từ mặt đường tới mép dưới của bảng: 8m
- Khoảng cách tối thiểu giữa hai bảng liền kề trên đoạn đường thăng: từ 100 – 150 m và trên đoạn đường cong là 75 – 100m

Tùy trường hợp cụ thể và thực địa tuyến đường, khoảng cách giữa hai bảng liền kề có thể thay đổi nhưng không vượt quá ± 20m.

2.2. Đối với bảng quảng cáo tấm nhỏ (Được lắp đặt trong khu vực nội thành, nội thị).

a) Hai bên các tuyến đường đô thị, cầu vượt/đường hầm dành cho người đi bộ, trong các công viên, trên dải phân cách của đường đô thị:

- *Hai bên các tuyến đường đô thị:*
 - + Hình thức: bảng quảng cáo đứng độc lập.
 - + Vị trí: tính từ mép đất của đường bộ đến cạnh gần đường nhất của bảng tối thiểu là 5,0m.
 - + Chiều cao tối thiểu 5,0m; chiều cao tối đa 10m tính từ mặt đường đến mép dưới của bảng quảng cáo.
 - + Hai bảng quảng cáo liền kề trên cùng tuyến đường phải đảm bảo khoảng cách tối thiểu là 100m theo chiều dọc tuyến đường.
- *Tại cầu vượt/đường hầm dành cho người đi bộ:*

+ Hình thức: treo, gắn trên tường, lan can cầu vượt/đường hầm dành cho người đi bộ.

+ Vị trí: mặt phía trong cầu vượt/ đường hầm dành cho người đi bộ.

- *Trong các công viên:*

+ Hình thức: bảng quảng cáo đứng độc lập.

+ Vị trí: trong khuôn viên của công viên.

+ Chiều cao tối thiểu 5,0m; chiều cao tối đa 10m tính từ mặt đường đến mép dưới của bảng quảng cáo.

- *Trên dải phân cách của đường đô thị:*

+ Hình thức: hộp đèn quảng cáo đứng độc lập.

+ Yêu cầu kỹ thuật: Chiều ngang bảng quảng cáo phải nhỏ hơn chiều rộng dải phân cách, khoảng cách mép ngoài của bảng quảng cáo đến bó vỉa làn phân cách tối thiểu là 0,5m. Quy định cụ thể đối với các dải phân cách có chiều rộng khác nhau được quy định cụ thể trong báo cáo tổng hợp quy hoạch.

b) Bảng quảng cáo đặt tại các công trình/nhà ở riêng lẻ:

- *Bảng quảng cáo treo, gắn, ốp vào mặt tường bên công trình/nhà ở phải đảm bảo các yêu cầu sau:*

+ Chiều cao tối đa 5m, chiều dài không vượt quá giới hạn mặt tường tại vị trí đặt bảng. Số lượng không quá 2 bảng.

+ Đối với công trình/nhà ở 4 tầng trở xuống, chiều cao của bảng quảng cáo ốp vào mặt tường bên không được nhô lên quá sàn mái 1,5m.

+ Đối với công trình/nhà ở 5 tầng trở lên toàn bộ diện tích mặt bảng quảng cáo phải gắn, ốp vào mặt tường bên.

- *Bảng quảng cáo đặt tại mặt tiền công trình/nhà ở phải đảm bảo các yêu cầu sau:*

+ Bảng quảng cáo ngang: Mỗi tầng chỉ được đặt một bảng, chiều cao tối đa 2m, chiều ngang không được vượt quá giới hạn chiều ngang mặt tiền công trình/nhà ở; mặt ngoài bảng quảng cáo nhô ra khỏi mặt tường công trình/nhà ở tối đa 0,2m. Vị trí: ốp sát vào ban công, mép dưới bảng trùng với mép dưới của sàn ban công hoặc mái hiên.

+ Bảng quảng cáo dọc: Chiều ngang tối đa 1m, chiều cao tối đa 4m nhưng không vượt quá chiều cao của tầng công trình/nhà ở nơi đặt bảng quảng cáo, mặt

ngoài bảng quảng cáo nhô ra khỏi mặt tường công trình/nhà ở tối đa 0,2m. Vị trí đặt: ôp sát vào mép tường đứng.

+ Đối với công trình/nhà ở một tầng chỉ được đặt 1 bảng ngang và 1 bảng đứng.

c) Bảng quảng cáo đặt tại mặt ngoài các tòa nhà cao tầng: Phải đảm bảo an toàn chịu lực, phòng chống cháy nổ, an toàn sinh mạng, thông gió, chiếu sáng. Đối với các tòa nhà cao tầng là khách sạn, trung tâm thương mại, trung tâm tài chính - ngân hàng, trung tâm hoạt động văn hóa đa năng, cao ốc trụ sở - văn phòng cho thuê, được phép lắp đặt thêm bảng quảng cáo hoặc biển hiệu tại tầng trên cùng nhưng phải tuân thủ theo các quy định đối với *bảng quảng cáo đặt tại các công trình/nhà ở riêng lẻ* nêu ở trên.

d) Trong khuôn viên công trình đang xây dựng: Được lắp đặt hoặc thể hiện quảng cáo tạm thời vào mặt tường rào bao xung quanh công trình, nhưng không được gây ảnh hưởng đến công tác thi công, các hoạt động bình thường của các công trình lân cận và các hoạt động xung quanh khác.

e) Trong khuôn viên đô thị, trung tâm thương mại, siêu thị, nhà ga, sân bay, bến xe, bãi đỗ xe: Các công trình quảng cáo có diện tích tối đa là $40m^2$ và phải tuân thủ các quy định tại quy hoạch này.

f) Trong các khu vực hạn chế xây dựng: Các công trình quảng cáo bằng hộp đèn, đèn uốn chữ, bảng trivision (bảng lật 3 mặt), màn hình điện tử, có diện tích tối đa là $20m^2$.

g) Tại tầng trên cùng của công trình: Được phép quảng cáo bằng hình thức quảng cáo dạng chữ. Không được quảng cáo bằng các hình thức khác đặt trên hoặc che lấp nóc nhà, mái nhà.

h) Trong khuôn viên các khu công nghiệp: Được phép lắp đặt bảng quảng cáo tấm nhỏ.

2.3. Đối với màn hình điện tử:

a) Màn hình điện tử dùng làm công trình quảng cáo đặt trong phạm vi lộ giới đường giao thông: Không được dùng âm thanh và phải tuân theo các quy định sau:

- Vị trí: từ mép đất của đường bộ đến cạnh gần đường nhất của màn hình, tối thiểu là 5,0m.

- Diện tích tối đa một mặt màn hình: $100m^2$.

- Chiều cao tối thiểu: 10m tính từ mặt đường đến cạnh dưới của màn hình điện tử.

- Khoảng cách: tuỳ theo tình hình thực tế của địa phương và vị trí quy hoạch để quy định cụ thể cho phù hợp.

b) Màn hình điện tử đặt tại các khu vực công cộng:

- Diện tích từ $40m^2$ đến $60m^2$.

- Không được đặt tại các nút giao thông, không được dùng âm thanh.

- Chiều cao tính từ mặt đường đến mép trên của màn hình tối thiểu 15m.

2.4. Đối với biển hiệu, bảng quảng cáo đặt trên vỉa hè trong đô thị:

a) Việc đặt, treo, dán, dựng, lắp biển hiệu phải tuân theo các quy định sau:

- Vị trí: đặt ở cổng hoặc mặt trước của trụ sở hoặc nơi kinh doanh của tổ chức, cá nhân.

- Kiểu dáng: biển hiệu ngang hoặc biển hiệu dọc.

- Kích thước:

+ Đối với biển hiệu ngang thì chiều cao tối đa là 2,0m, chiều dài không vượt quá chiều ngang mặt nhà.

+ Đối với biển hiệu dọc thì chiều ngang tối đa là 1,0m, chiều cao tối đa là 4,0m nhưng không vượt quá chiều cao của tầng nhà nơi đặt biển hiệu.

b) Chỉ được phép lắp đặt biển hiệu, bảng quảng cáo trên vỉa hè, lề đường trong phạm vi cho phép sử dụng tạm thời (ngoài mục đích giao thông). Bề rộng lớn nhất của biển hiệu, bảng quảng cáo (đối với vỉa hè có bề rộng trên 3,0m) là 1,5m - tính từ mép tiếp giáp nhà bên trong vỉa hè (hay từ mốc chỉ giới đường đỏ) trở ra hoặc từ mép bờ vỉa trở vào.

c) Việc lắp đặt biển hiệu, bảng quảng cáo trên vỉa hè, lề đường phải được cơ quan có thẩm quyền cho phép; không được che chắn không gian thoát hiểm, cứu hoả; không được gây ảnh hưởng đến giao thông công cộng.

2.5. Đối với băng-rôn:

- Băng-rôn ngang phải được gắn tại các vị trí cố định trên các tuyến đường trong đô thị, trung tâm.

- Băng-rôn dọc (phướn, cờ đuôi heo) được treo tại các cột đèn chiếu sáng.

- Kích thước và chiều cao của băng-rôn được quy định như sau:

+ Băng-rôn ngang: kích thước (rộng x dài): 0,8m x 8,0m; chiều cao từ mặt đường đến cạnh đáy băng-rôn: không nhỏ hơn 4,5m.

+ Băng-rôn dọc: kích thước (rộng x dài): (Từ 0,6m đến 0,8m) x (Từ 1,5m đến 2,5m); chiều cao từ mặt đường đến cạnh đáy băng-rôn: không lớn hơn 1,4m.

2.6. Đối với bảng quảng cáo dạng chữ, hình, biểu tượng: Bảng quảng cáo dạng chữ, hình, biểu tượng phải tuân theo các quy định đối với quảng cáo thương mại nêu trên.

2.7. Đoàn người thực hiện quảng cáo: Đoàn người thực hiện quảng cáo phải tuân theo các quy định sau:

- Đoàn người thực hiện quảng cáo là đoàn người có từ ba người trở lên mặc trang phục hoặc mang theo hình ảnh, vật dụng thể hiện sản phẩm quảng cáo tại một địa điểm hoặc di chuyển trên đường giao thông.

- Đoàn người thực hiện quảng cáo phải bảo đảm trật tự an toàn giao thông, an toàn xã hội; tuân thủ các quy định pháp luật về hoạt động quảng cáo và quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Tổ chức, cá nhân tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo phải thông báo với cơ quan có thẩm quyền về quảng cáo ở địa phương về nội dung, hình thức sản phẩm quảng cáo, số lượng người tham gia thực hiện đoàn người quảng cáo, thời gian và lộ trình thực hiện chậm nhất là 15 ngày trước ngày thực hiện quảng cáo.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được thông báo, nếu cơ quan có thẩm quyền về quảng cáo ở địa phương không đồng ý với thông báo thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do. Quá thời hạn trên mà không có văn bản trả lời thì tổ chức, cá nhân được thực hiện quảng cáo theo nội dung đã thông báo.

2.8. Quảng cáo bằng loa phóng thanh và hình thức tương tự: Quảng cáo bằng loa phóng thanh và hình thức tương tự tại địa điểm cố định phải tuân thủ quy định sau:

- Quảng cáo không được vượt quá độ ồn cho phép theo quy định của pháp luật về môi trường.

- Không được quảng cáo tại trụ sở cơ quan, đơn vị lực lượng vũ trang, trường học, bệnh viện.

- Không được quảng cáo trên hệ thống truyền thanh phục vụ nhiệm vụ chính trị của xã, phường, thị trấn.

- Không được quảng cáo bằng loa phóng thanh gắn với phương tiện giao thông và các phương tiện di động khác tại nội thành, nội thị của thành phố, thị xã.

2.9. Quảng cáo trên phương tiện giao thông:

- Việc quảng cáo trên phương tiện giao thông phải tuân thủ các quy định của Luật Quảng cáo và pháp luật về giao thông.

- Không được thể hiện sản phẩm quảng cáo ở mặt trước, mặt sau và trên nóc của phương tiện giao thông. Sản phẩm quảng cáo không được vượt quá 50% diện tích mỗi mặt được phép quảng cáo của phương tiện giao thông. Việc thể hiện biểu trưng, lô-gô, biểu tượng của chủ phương tiện giao thông hoặc hãng xe trên phương tiện giao thông phải tuân thủ các quy định của pháp luật về giao thông.

2.10. Quy định về kết cấu quảng cáo:

- Kết cấu của các phương tiện quảng cáo ngoài trời phải đảm bảo an toàn, bền vững, đáp ứng được các yêu cầu sử dụng đã quy định, ổn định trong suốt thời gian thi công và khai thác sử dụng.

- Kết cấu phải được tính toán, thiết kế phù hợp với các tiêu chuẩn kỹ thuật và theo mọi yếu tố bất lợi nhất tác động lên chúng.

- Móng, cột, kết cấu khung đỡ, mặt bảng quảng cáo, vật liệu sử dụng phải đảm bảo không bị biến dạng, rung động và suy giảm các tính chất khác quá giới hạn cho phép.

2.11. Quy định về vật liệu:

- Vật liệu được sử dụng để chế tạo công trình quảng cáo phải được làm bằng chất liệu bền, không bị biến dạng, đảm bảo thẩm mỹ, đạt được các yêu cầu về tuổi thọ và các yêu cầu kỹ thuật cụ thể của từng loại vật liệu.

- Vật liệu sử dụng cho kết cấu công trình quảng cáo phải là vật liệu không cháy, phù hợp với các quy định hiện hành.

- Tất cả các bề mặt và cạnh nhìn thấy của công trình quảng cáo phải là vật liệu ít bị ăn mòn và không bị ảnh hưởng bởi sự bị ăn mòn của bất cứ bộ phận nào xung quanh.

- Các chất liệu sơn phủ, mực in, trang trí... trên bề mặt của công trình quảng cáo này phải phù hợp với tính chất của các vật liệu nền và phải tham khảo thông số kỹ thuật của nhà sản xuất.

- Trường hợp công trình quảng cáo được làm từ những vật liệu không đồng chất với độ giãn nở nhiệt khác nhau, phải chừa các khe co giãn giữa các cấu kiện không đồng chất này.

- Các chất kết dính sử dụng trong công trình quảng cáo phải được lựa chọn phù hợp với các vật liệu được sử dụng và phải đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật.

2.12. Quy định về chiếu sáng:

- Chiếu sáng quảng cáo phải đảm an toàn, tính thẩm mỹ đô thị, không được làm ảnh hưởng đến các hoạt động giao thông và các hoạt động khác của đô thị. Chiếu sáng công trình quảng cáo phải được chiếu từ hướng quan sát chính, phù hợp với khu vực được chiếu sáng và tuân theo quy định hiện hành.

- Các phương tiện chiếu sáng có thể là một phần của công trình quảng cáo hoặc tách rời với công trình quảng cáo. Chiếu sáng công trình quảng cáo có thể là chiếu sáng bên ngoài hoặc chiếu sáng bên trong.

- Các thiết bị chiếu sáng công trình quảng cáo phải sử dụng loại thiết bị có hiệu suất năng lượng chiếu sáng cao, an toàn trong quản lý, vận hành và sử dụng.

- Khi sử dụng ánh sáng đèn hắt mạnh lên các công trình quảng cáo phải có giải pháp giảm thiểu ô nhiễm ánh sáng do tác động môi trường như:

+ Đảm bảo khoảng cách giữa nguồn chiếu sáng và bảng quảng cáo.

+ Sử dụng các cảm biến ánh sáng.

+ Sử dụng các lá chắn và nắp chụp.

- Hệ thống dây dẫn nguồn cấp điện cho công trình quảng cáo phải có lớp vỏ cách điện để tránh bị gây chạm, chập điện từ dây nguồn, trong hộp đấu dây kỹ thuật do ảnh hưởng của thời tiết.

- Khi lắp đặt, thi công các mối nối của hệ thống chiếu sáng bên trong công trình quảng cáo phải đảm bảo yêu cầu cách điện, giảm thiểu tác dụng nhiệt tỏa ra từ các loại đèn chiếu sáng làm bắt lửa, gây cháy lan sang các bộ phận liền kề khác.

- Tính toán phụ tải hệ thống chiếu sáng công trình quảng cáo phải đảm bảo chọn đúng cấp bảo vệ của áptomát và tiết diện dây dẫn tránh sự cố do quá tải.

- Công trình quảng cáo phải có hệ thống chống sét đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

2.13. Quy định về mỹ quan: Việc thực hiện các hoạt động quảng cáo ngoài trời phải đảm bảo mỹ quan, khi hết thời hạn quảng cáo, hoặc phương tiện

quảng cáo bị cũ, rách, hư hỏng phải kịp thời có phương án tháo dỡ, sửa chữa, thay thế.

3. Quy hoạch khu vực, vị trí kết hợp bảng quảng cáo thương mại và hoạt động tuyên truyền nhiệm vụ chính trị.

Các khu vực, vị trí quy hoạch quảng cáo thương mại kết hợp với tuyên truyền nhiệm vụ chính trị: 94 khu vực, vị trí.

(Chi tiết theo phục lục 1 kèm theo).

4. Biển hiệu.

4.1. Biển hiệu cơ quan hành chính nhà nước:

a) Vị trí, kích thước:

- Vị trí gắn biển tên cơ quan: Biển tên cơ quan được gắn tại cổng chính, phải đảm bảo tính trang nghiêm và phù hợp với kiến trúc của công trình.

- Kích thước biển tên cơ quan được thiết kế hài hòa với kích thước cổng chính cơ quan nơi gắn biển, nhưng không nhỏ hơn kích thước sau:

+ Chiều rộng: 450mm

+ Chiều cao: 350mm

- Chất liệu: Chất liệu của biển được thiết kế bằng chất liệu bền, chắc, phù hợp với điều kiện môi trường của mỗi địa phương và tổng thể cảnh quan chung của trụ sở cơ quan, bảo đảm tính trang nghiêm của các cơ quan hành chính nhà nước.

- Màu sắc biển tên cơ quan: Nền biển và chữ thể hiện trên biển tên cơ quan được sử dụng 02 màu khác nhau, phải đảm bảo sự tương quan, hài hòa về màu sắc, bền đẹp và rõ. Cụ thể gồm có các tổ hợp màu sắc như sau:

+ Biển đồng (màu vàng), chữ màu đỏ.

+ Biển Inox (màu trắng), chữ màu đỏ.

+ Biển bằng chất liệu đá: Nền màu ghi, chữ màu đỏ; Nền màu đỏ, chữ màu vàng hoặc Inox (màu trắng).

b) Cách thể hiện biển tên cơ quan:

- Về tên gọi của cơ quan ghi trên biển tên của cơ quan:

+ Tên gọi của cơ quan hành chính nhà nước ghi trên biển phải chính xác với tên cơ quan quy định tại văn bản của cơ quan có thẩm quyền thành lập và được thể hiện bằng tiếng Việt (chữ in hoa).

+ Đối với các cơ quan nếu cần thể hiện tên gọi bằng tiếng Anh (chữ in hoa), thì tên gọi bằng tiếng Anh được thực hiện theo hướng dẫn thống nhất của Bộ Ngoại giao và bô trí ở phía dưới tên gọi bằng tiếng Việt và cỡ chữ tiếng Anh có chiều cao không lớn hơn 2/3 cỡ chữ tiếng Việt thể hiện trên biển tên cơ quan.

- Về địa chỉ cơ quan: Địa chỉ của cơ quan hành chính nhà nước được thể hiện trên biển tên cơ quan bằng tiếng Việt (chữ in hoa), có cỡ chữ không lớn hơn 1/3 cỡ chữ của tên cơ quan bằng tiếng Việt và được xác định trên cơ sở một số yếu tố sau:

+ Số nhà: Được xác định theo số nhà do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

+ Tên đường phố: Được xác định theo tên đường phố nơi cơ quan đặt trụ sở chính.

+ Tên xã, phường, thị trấn: Được xác định theo tên xã, phường, thị trấn, nơi cơ quan đặt trụ sở chính.

+ Tên quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh: Được xác định theo tên quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, nơi cơ quan đặt trụ sở chính.

+ Tên tỉnh: Lai Châu.

+ Tên đường phố; tên xã, phường, thị trấn; tên quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh; tên tỉnh được xác định theo quy định của pháp luật.

+ Đối với các cơ quan có biểu tượng ngành (logo), thì biểu tượng ngành (logo) được bô trí trên biển tên cơ quan. Vị trí biểu tượng ngành (logo) được đặt tại vị trí chính giữa và ở phía trên tên gọi cơ quan. Kiểu dáng, màu sắc của biểu tượng ngành (logo) phải phù hợp với biểu tượng (logo) mẫu đã đăng ký theo quy định của pháp luật.

Trường hợp trụ sở cơ quan ở sâu, ở xa đường trực chính phải có biển chỉ dẫn.

- Nội dung biển tên cơ quan được thể hiện như sau:

+ Đối với các cơ quan hành chính nhà nước của Trung ương đặt tại địa phương:

Tên cơ quan chủ quản (tên cơ quan hành chính nhà nước của Trung ương): thể hiện bằng tiếng Việt. Cỡ chữ của tên cơ quan chủ quản không lớn hơn 1/2 cỡ chữ của tên cơ quan.

Tên các cơ quan hành chính nhà nước của Trung ương đặt tại địa phương: thể hiện bằng tiếng Việt và tiếng Anh (nếu có).

Địa chỉ cơ quan bao gồm các yếu tố sau: số nhà, tên đường phố, tên tỉnh hoặc huyện hoặc xã và cách nhau bằng dấu phẩy (,).

+ Đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã:

Tên cơ quan: thể hiện bằng tiếng Việt và tiếng Anh (nếu có).

Địa chỉ cơ quan bao gồm các yếu tố sau (tùy theo cấp hành chính): số nhà, tên đường phố, tên xã, phường, thị trấn, tên quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và cách nhau bằng dấu phẩy (,).

+ Đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, có trụ sở riêng (Sở và tương đương):

Tên cơ quan chủ quản (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh): thể hiện bằng tiếng Việt, cỡ chữ của tên cơ quan chủ quản không lớn hơn 1/2 cỡ chữ của tên cơ quan.

Tên cơ quan: thể hiện bằng tiếng Việt và tiếng Anh (nếu có).

Địa chỉ cơ quan bao gồm các yếu tố sau: số nhà, tên đường phố, tên quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và cách nhau bằng dấu phẩy (,).

+ Đối với các cơ quan hành chính thuộc cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, có trụ sở riêng (Chi cục và tương đương):

Tên cơ quan chủ quản (cơ quan chuyên môn cấp tỉnh quản lý trực tiếp): thể hiện bằng tiếng Việt, cỡ chữ của tên cơ quan chủ quản không lớn hơn 1/2 cỡ chữ của tên cơ quan.

Tên cơ quan: thể hiện bằng tiếng Việt.

Địa chỉ cơ quan bao gồm các yếu tố sau: số nhà, tên đường phố, tên quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh và cách nhau bằng dấu phẩy (,).

+ Các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, có tư cách pháp nhân, có trụ sở riêng:

Tên cơ quan chủ quản (Ủy ban nhân dân cấp huyện): thể hiện bằng tiếng Việt, cỡ chữ của tên cơ quan chủ quản không lớn hơn 1/2 cỡ chữ của tên cơ quan.

Tên cơ quan: thể hiện bằng tiếng Việt và tiếng Anh (nếu có).

Địa chỉ cơ quan bao gồm các yếu tố sau: số nhà, tên đường phố, tên xã, phường, thị trấn thuộc huyện và cách nhau bằng dấu phẩy (,).

4.2. Biển hiệu của tổ chức, doanh nghiệp, cửa hàng, đại lý.

a) Hình thức, vị trí và nội dung của biển hiệu:

- Hình thức: Việc viết, đặt, treo, dán, dựng, lắp biển hiệu, sau đây gọi chung là viết, đặt biển hiệu, tại trụ sở, nơi kinh doanh của tổ chức, cá nhân dưới các hình thức bảng, biển, hộp đèn, hệ thống đèn neon uốn chữ (neonsight) hoặc các hình thức khác, nhằm giới thiệu tên gọi, địa chỉ giao dịch của tổ chức, cá nhân.

- Vị trí biển hiệu: Biển hiệu chỉ được viết, đặt sát cổng, hoặc mặt trước của trụ sở hoặc nơi kinh doanh của tổ chức, cá nhân; mỗi cơ quan, tổ chức chỉ được viết, đặt một biển hiệu tại cổng; tại trụ sở hoặc nơi kinh doanh độc lập với tổ chức, cá nhân khác chỉ viết, đặt một biển hiệu ngang và không quá hai biển hiệu dọc.

- Nội dung biển hiệu:

+ Tên cơ quan chủ quản trực tiếp (nếu có).

+ Tên gọi đầy đủ bằng chữ Việt Nam đúng với quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do cơ quan có thẩm quyền cấp.

+ Loại hình doanh nghiệp hoặc hợp tác xã.

+ Ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh chính (đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ).

+ Địa chỉ giao dịch, số điện thoại (nếu có).

+ Trên biển hiệu được thể hiện biểu tượng (logo) đã đăng ký với cơ quan có thẩm quyền, diện tích logo không quá 20% diện tích biển hiệu, không được thể hiện thông tin, hình ảnh quảng cáo cho bất cứ loại hàng hóa, dịch vụ nào.

- Việc thể hiện chữ viết trên biển hiệu: Trong trường hợp sử dụng cả tiếng Việt, tiếng nước ngoài trên cùng một sản phẩm quảng cáo thì khổ chữ nước ngoài không được quá $\frac{3}{4}$ khổ chữ tiếng Việt và phải đặt bên dưới chữ tiếng Việt.

b) Kích thước của biển hiệu: Theo quy định đối với *biển hiệu, bảng quảng cáo đặt trên vỉa hè trong đô thị* đã nêu ở trên.

c) Cách trình bày trên biển hiệu:

- Biển hiệu phải bảo đảm mỹ quan.

- Biển hiệu phải viết bằng chữ Việt Nam; trường hợp muốn thể hiện tên viết tắt, tên giao dịch quốc tế, tên, chữ nước ngoài phải ghi ở phía dưới, kích thước nhỏ hơn chữ Việt Nam.

5. Vị trí quy hoạch liên quan đến việc sử dụng đất.

Xác định các vị trí quy hoạch quảng cáo ngoài trời nằm trong khu vực đất công; khu vực đất do cơ quan nhà nước quản lý; khu vực đất thuộc quyền sở hữu tư nhân:

(Chi tiết xem trong Báo cáo tổng hợp quy hoạch)

III.2. Đến năm 2030

1. Dự báo những yếu tố tác động và nhu cầu hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh

1.1. Dự báo những yếu tố tác động:

a) Dự báo tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh:

Kinh tế - xã hội của tỉnh trong thời gian tới sẽ có những bước phát triển đáng kể, nâng cao rõ rệt đời sống vật chất, văn hoá tinh thần của Nhân dân, đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế; cải thiện rõ rệt hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội, phát huy lợi thế cửa khẩu, các tài nguyên khoáng sản, thủy điện, đất đai, khí hậu để phát triển các ngành kinh tế. Tập trung mọi nguồn lực để phấn đấu giảm nghèo nhanh và bền vững, hoàn thành cơ bản định canh định cư. Bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân. Đảm bảo quốc phòng an ninh, ổn định chính trị, bảo vệ vững chắc chủ quyền biên giới quốc gia, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, thu hẹp khoảng cách so với các tỉnh trong vùng, cả nước. Trong quá trình phát triển và hội nhập quốc tế đẩy mạnh hợp tác với các tỉnh trong và ngoài vùng.

b) Dự báo tình hình phát triển kết cấu hạ tầng giao thông:

Trong thời gian tới, tỉnh sẽ tiếp tục đầu tư xây dựng mới, nâng cấp hệ thống đường bộ quan trọng có tác dụng mạnh mẽ tới quá trình kinh tế xã hội phát triển như: đường nối cao tốc Hà Nội – Lào Cai – Thành phố Lai Châu đến cửa khẩu Ma Lù Thàng, nâng cấp QL32, QL279, QL4D, QL12. Đầu tư xây dựng Sân bay Lai Châu tại huyện Tân Uyên. Nghiên cứu tuyến đường sắt Văn Bàn - Than Uyên – Thành phố Lai Châu nhằm cải thiện giao thông đi lại giữa Trung ương và địa phương. Đầu tư, xây dựng, cải tạo, nâng cấp hệ thống đường bộ, đường thủy, một số công trình cầu, cảng như: hệ thống đường ngang và cầu qua Sông Đà phía Tây huyện Mường Tè, nâng cấp các tuyến đường tỉnh lộ, huyện lộ đạt cấp IV, V kết nối với hệ thống đường quốc lộ; cải tạo, nâng cấp các tuyến đường quốc lộ, tỉnh lộ (QL32 giai đoạn 2, QL279, tỉnh lộ 127) và đường giao thông nông thôn đến trung tâm các xã; phát triển hệ thống giao thông

đường thủy sau khi công trình hồ thủy điện Sơn La, Lai Châu hình thành; khảo sát xây dựng một số đường thủy trên Sông Đà.

c) Dự báo về phát triển tổ chức không gian:

Trong thời gian tới tỉnh sẽ phát triển hệ thống đô thị, bố trí lại dân cư, xây dựng nông thôn mới; Quy hoạch vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung; Sắp xếp, bố trí các điểm dân cư, đảm bảo người dân được hưởng cơ sở hạ tầng của khu dân cư cũng như mở rộng được quy mô vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa.

Phát triển trung tâm kinh tế, trực, tuyến động lực phát triển kinh tế; tập trung phát triển thương mại, dịch vụ, kinh tế cửa khẩu, cây công nghiệp, trồng rừng, công nghiệp chế biến nông lâm sản, các mặt hàng chủ lực; Vùng kinh tế nông - lâm nghiệp sinh thái Sông Đà (bao gồm huyện Mường Tè và các xã vùng thấp thuộc huyện Sìn Hồ; Vùng kinh tế du lịch sinh thái, văn hóa dân tộc và nông nghiệp chất lượng cao (ở cao nguyên Sìn Hồ)

Phát triển du lịch các loại hình du lịch: Sinh thái nghỉ dưỡng, sinh thái lòng hồ thủy điện... nhằm khai thác các lợi thế, tiềm năng thế mạnh của tỉnh.

1.2. Dự báo nhu cầu hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh

Cùng với sự tăng trưởng, phát triển của nền kinh tế thị trường và những tiềm năng và lợi thế sẵn có, cùng với hệ thống chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư thông thoáng và cởi mở Lai Châu được coi là địa bàn nhiều hứa hẹn để phát triển với nhiều hình thức đa dạng, là điểm đến hấp dẫn cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước quan tâm, tham gia các hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh tại địa phương. Do vậy, trong chiến lược và kế hoạch kinh doanh của các doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn tỉnh cần phải có chiến lược quảng bá sản phẩm, để tăng sức cạnh tranh với các sản phẩm cùng loại, thì sự lựa chọn tối ưu là quảng cáo, nhất là việc sử dụng các phương tiện quảng cáo ngoài trời. Mặt khác, các loại hình quảng cáo ngoài trời ngày càng phát triển mạnh mẽ, đa dạng, phong phú và có thị trường rộng lớn nhất.

Bên cạnh đó, hoạt động thương mại, du lịch, dịch vụ ngày càng phát triển, kéo theo hoạt động quảng bá cho hoạt động này cũng phát triển theo kịp thời chuyển tải những thông điệp mà nhà sản xuất, kinh doanh muốn hướng tới người tiêu dùng. Việc phát triển không gian đô thị, sắp xếp lại dân cư cũng tạo điều kiện cho hoạt động quảng cáo phát triển. Khi các đô thị mới hình thành, dân cư tập trung đông đúc, bộ mặt các đô thị trong tỉnh đang dần thay đổi theo

hướng tích cực. Do đó, việc đa dạng hóa, hiện đại hóa các loại hình quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh cũng sẽ là một diễn biến tất yếu.

2. Mục tiêu

2.1. Xây dựng các vị trí chuyên quảng cáo:

Việc xây dựng các vị trí chuyên quảng cáo là cần thiết, không chỉ thể hiện sự chuyên môn hóa, văn minh đô thị mà còn tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tiến hành thực hiện quảng cáo được dễ dàng, thuận tiện hơn góp phần rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính và triển khai lắp đặt.

Dự kiến đến 2030 sẽ xây dựng mỗi huyện 03 vị trí chuyên quảng cáo.

2.2. Điều chỉnh bổ sung quy hoạch cho phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh: Căn cứ tình hình thực tế của từng huyện trên cơ sở quy hoạch để điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN QUY HOẠCH

1. Giải pháp về thông tin, tuyên truyền: Tăng cường tuyên truyền phổ biến pháp luật; thông tin, tuyên truyền để các tổ chức, các nhân hiểu được ý nghĩa, lợi ích của quảng cáo ngoài trời đối với đời sống, xã hội, phát triển kinh tế, để mọi người hiểu và chấp hành tốt các quy định về hoạt động quảng cáo nói chung, quảng cáo ngoài trời nói riêng; tổ chức công khai quy hoạch sau khi được phê duyệt.

2. Giải pháp về đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý văn hóa các cấp

Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về văn hóa các cấp nhằm nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kịp thời nắm bắt các đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước, kiến thức pháp luật, nghiệp vụ tuyên truyền cổ động cho cán bộ quản lý, doanh nghiệp quảng cáo.

Cử cán bộ đi tập huấn tập trung ở một số trung tâm đào tạo chuyên ngành về quản lý, tuyên truyền, quảng cáo.

3. Giải pháp về huy động nguồn lực, nguồn vốn thực hiện

Trên cơ sở xác định các nội dung, hình thức tuyên truyền, quảng cáo trong quy hoạch, cân đối, phân cấp nguồn vốn, bố trí nhu cầu vốn đầu tư cho từng loại hình tuyên truyền. Ưu tiên phương thức xã hội hóa, tuyên truyền kết hợp quảng

cáo nhằm có lộ trình thực hiện. Nhà nước, doanh nghiệp đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, mang lại hiệu quả cho hoạt động tuyên truyền, quảng cáo.

a) Đối với tuyên truyền cổ động quảng cáo ngoài trời phục vụ nhiệm vụ chính trị và quảng cáo không có mục đích sinh lời:

Các bảng, biển thường xuyên tuyên truyền cổ động phục vụ nhiệm vụ chính trị, nhà nước bỏ kinh phí xây dựng hoặc vốn huy động xã hội hóa.

Việc bố trí nguồn vốn cho việc đầu tư xây dựng hệ thống bảng, biển, băng rôn tuyên truyền, quảng cáo được huy động tối đa từ nhiều nguồn lực: Vốn ngân sách Nhà nước, vốn tự có của các ngành, các tổ chức chính trị, chính trị-xã hội; các doanh nghiệp trong và ngoài nước góp vốn hoặc hỗ trợ; vốn huy động do Nhân dân đóng góp.

b) Đối với quảng cáo thương mại: Do tổ chức, cá nhân thực hiện theo vị trí quy hoạch và các tiêu chí như đã nêu trong quy hoạch. Nguồn vốn để thực hiện theo cơ chế xã hội hóa và cho phép các tổ chức, cá nhân góp vốn đầu tư cho mục đích phát triển quảng cáo. Nhà nước tạo cơ chế để khuyến khích các tổ chức, cá nhân xây dựng các bảng, biển, cột trụ để treo băng rôn, trạm bảng tin, quảng cáo rao vặt. Về lâu dài hoạt động quảng cáo ngoài trời trở thành một ngành dịch vụ góp phần vào tăng thu ngân sách. Tất cả các chi phí liên quan đến việc thực hiện quảng cáo thực hiện theo quy định của Pháp luật

4. Giải pháp về quỹ đất cho hoạt động quảng cáo ngoài trời

Trên cơ sở xác định cụ thể các vị trí dùng cho hoạt động quảng cáo, các địa phương bố trí quỹ đất phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp, tổ chức cá nhân thực hiện quảng cáo liên quan đến quỹ đất, nhất là các vị trí nằm trong khu vực đất do Nhà nước quản lý...; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư xây dựng bảng cổ động trực quan, quảng cáo tầm lán hiện đại, lâu dài tại các tuyến quốc lộ, tuyến đường cao tốc đã được quy hoạch.

5. Giải pháp về quản lý và phối hợp giữa các đơn vị liên quan

Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác cải cách hành chính trong lĩnh vực cấp giấy phép thực hiện quảng cáo theo cơ chế “một cửa”, tạo điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp đầu tư xây dựng và khai thác các công trình quảng cáo; đóng góp, tài trợ kinh phí đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động quảng cáo theo quy hoạch đề ra.

Quản lý các hoạt động quảng cáo ngoài trời phải gắn với quản lý quy hoạch và kiến trúc đô thị, môi trường cảnh quan của các địa phương. Tăng

cường các hoạt động thanh tra, kiểm tra nhằm kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm trong lĩnh vực quảng cáo, góp phần xây dựng môi trường quảng cáo lành mạnh, thẩm mỹ và giữ gìn trật tự, văn minh đô thị.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

1. Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch

- Là cơ quan thường trực, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác chỉ đạo, điều hành quản lý nhà nước về hoạt động quảng cáo ngoài trời.

- Chủ trì triển khai công tác điều chỉnh Quy hoạch quảng cáo ngoài trời theo quy định của Luật Quảng cáo và khi có sự điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; và các quy hoạch khác có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo đúng quy định.

- Triển khai Luật Quảng cáo, Quy hoạch quảng cáo ngoài trời và các quy định của pháp luật có liên quan tới các ngành, các cấp; tuyên truyền phổ biến sâu rộng trong Nhân dân, nhất là tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động quảng cáo.

- Chủ trì soạn thảo các văn bản chỉ đạo, quản lý hoạt động quảng cáo trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

- Triển khai công tác tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo theo quy định của pháp luật.

- Chỉ đạo phòng Văn hóa và Thông tin các huyện, thành phố về công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động quảng cáo tại địa phương. Phối hợp với các huyện, thành phố và các ngành liên quan thực hiện kiểm tra xử lý các vi phạm về hoạt động quảng cáo.

- Báo cáo định kỳ với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động quảng cáo.

2. Sở Xây dựng

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý cấp phép công trình xây dựng bảng quảng cáo theo quy định tại Điều 31, Luật Quảng cáo.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong công tác quản lý nhà nước đối với bảng, biển quảng cáo và trong công tác xây dựng, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch quảng cáo ngoài trời trong phạm vi quyền hạn được giao.

- Thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử lý các sai phạm về quy định chuyên ngành xây dựng công trình bảng, biển quảng cáo theo thẩm quyền.

3. Sở Giao thông Vận tải

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong công tác quản lý nhà nước đối với bảng, biển quảng cáo và trong công tác xây dựng, điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch quảng cáo ngoài trời trong phạm vi quyền hạn được giao.

- Xử lý sai phạm về quy định chuyên ngành giao thông vận tải đối với bảng quảng cáo theo thẩm quyền.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong công tác quản lý về hoạt động quảng cáo ngoài trời liên quan đến việc sử dụng đất.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu UBND tỉnh cho phép chuyển mục đích sử dụng đất hoặc thu hồi đất, cho thuê đất để xây dựng công trình quảng cáo tại các vị trí quy hoạch quảng cáo.

5. Sở Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo các cơ quan báo chí, Cổng Thông tin điện tử tỉnh Lai Châu, Đài Truyền thanh – Truyền hình các huyện, thành phố thực hiện tuyên truyền Luật Quảng cáo và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về hoạt động quảng cáo ngoài trời.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tính toán, cân đối, huy động các nguồn lực đầu tư để thực hiện các dự án, đề án, chương trình sử dụng ngân sách tỉnh.

7. Sở Tài chính: Căn cứ nội dung quy hoạch, hàng năm tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí ngân sách thực hiện các nội dung quy hoạch.

8. Các sở, ngành liên quan: Các sở, ngành có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn có trách nhiệm phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện quản lý nhà nước trong lĩnh vực hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh.

9. Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND các huyện, thành phố

- Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về các hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn do địa phương quản lý.

- Phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện các biện pháp xử lý các bảng, biển quảng cáo sai quy định đang tồn tại trên địa bàn. Chủ động kiểm tra, tháo dỡ bảng, biển, băng rôn quảng cáo sai quy định, thông báo kết quả xử lý về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Tổ chức xây dựng trụ, cột treo băng rôn tuyên truyền, quảng cáo trên dải phân cách, trên vỉa hè (theo vị trí, địa điểm đã được quy hoạch, thi công hiện đúng

quy định về an toàn giao thông và hành lang an toàn lưới điện). Xây dựng các bảng hộp đèn, điểm treo băng rôn ngang, trạm bảng tin các loại, quảng cáo rao vặt, tại các điểm thu hút sự quan tâm của công chúng. Có trách nhiệm cấp phép sử dụng vỉa hè cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu quảng cáo theo quy định về quản lý, sử dụng vỉa hè, lòng đường, bảo vệ mỹ quan đô thị trên địa bàn.

- Nghiên cứu khảo sát địa bàn, đề xuất những tuyến đường, khu vực quy hoạch cần điều chỉnh và những khu vực chưa quy hoạch quảng cáo trên địa bàn gửi về Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp thực hiện xây dựng điều chỉnh quy hoạch quảng cáo.

- Đối với các huyện, thành phố có bảng quảng cáo quy hoạch nằm trên quỹ đất công: thỏa thuận bằng văn bản về địa điểm, vị trí lắp, dựng bảng quảng cáo theo quy hoạch, trên cơ sở đề nghị của Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn về việc cho thuê vị trí lắp đặt bảng, biển quảng cáo.

- Chỉ đạo phòng Văn hóa và Thông tin, các phòng chức năng có liên quan phối hợp chặt chẽ với các phòng chuyên môn của huyện, thanh tra Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong công tác quản lý Nhà nước hoạt động quảng cáo trên địa bàn.

- Chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn tổ chức kiểm tra và xử lý sai phạm về hoạt động quảng cáo; giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi trách nhiệm theo quy định hiện hành.

- Báo cáo định kỳ về công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động quảng cáo tại địa phương với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

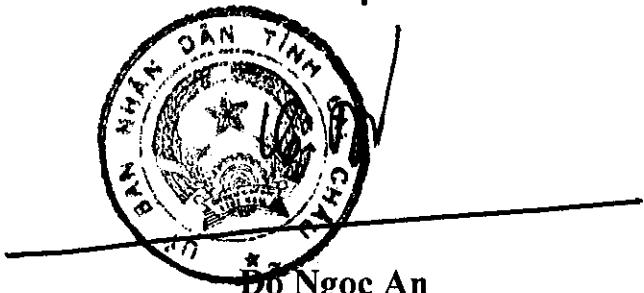
Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

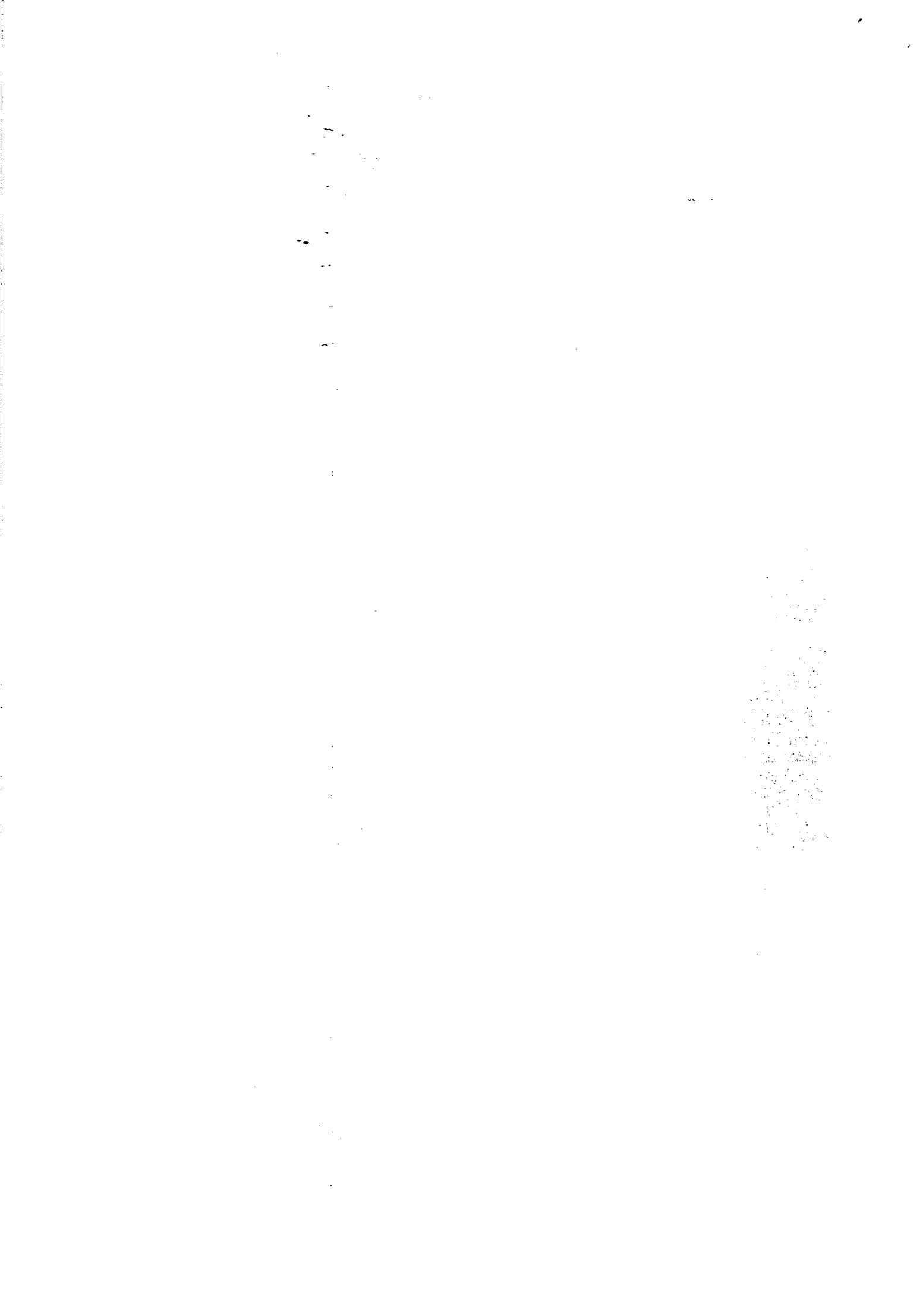
Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX.

CHỦ TỊCH





DANH MỤC CÁC PHỤ LỤC

(Kèm theo Quyết định số 1682/QĐ-UBND ngày 29 tháng 12 năm 2015
 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

**Phụ lục 01: Các vị trí quy hoạch quảng cáo thương mại
 kết hợp với tuyên truyền nhiệm vụ chính**

STT	Vị trí quy hoạch
I	THÀNH PHỐ LAI CHÂU
1	Khu vực bắt đầu từ Nậm Loỏng vào thành phố tiếp giáp với huyện Phong Thổ
2	Khu vực giao Quốc lộ 4D giao đường Võ Nguyên Giáp
3	Khu vực ngã ba Quốc lộ 4D giao đường vành đai (gần bến xe cũ)
4	Khu vực đi Đông Pao gần Trung đoàn 880
5	Khu vực Quốc lộ 4D tiếp giáp huyện Tam Đường (khu Trại ngựa)
6	Khu vực ngã tư đầu đường 58m (biểu tượng văn hóa tỉnh Lai Châu phía gần bờ kè đá)
7	Khu vực đường đi Sìn Hồ giao với đường Tôn Đức Thắng
8	Khu vực Quận thể danh thắng quốc gia Pu Sam Cáp
9	Khu vực ngã ba đường 30/4 giao đường Nguyễn Lương Bằng
10	Khu vực cuối đường đi Đông Pao tiếp giáp huyện Tam Đường
11	Khu vực ngã ba Duy Phong xã San Thàng
II	HUYỆN MUỜNG TÈ
1	Khu vực ngã ba Bum Nưa và Hua Bum (Đường mới chưa đặt tên khu vực tiếp giáp huyện Nậm Nhùn)
2	Khu vực trên tỉnh lộ 127 khu vực tiếp giáp xã Nậm Khao, huyện Mường Tè – xã Mường Mô, huyện Nậm Nhùn (khu vực dự kiến của huyện là tiếp giáp xã Kan Hồ - Mường Mô, trên bản đồ giao thông là xã Nậm Khao)
3	Khu vực đường giáp ranh xã Mù Cả, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu và xã Sen Thượng, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên
4	Khu vực đường huyện khu vực xã Tà Tồng – giáp Bản Yên, xã Mường Toong (Phía Tây huyện Mường Nhé – tỉnh Điện Biên)
5	Khu vực bản U Ma Tu Khòong, xã Thu Lǔm – (đường lên Thu Lǔm giáp ranh xã Bình Hà huyện Lục Xuân, tỉnh Vân Nam – Trung Quốc)
6	Khu vực đầu cầu Mường Tè 3 (Khu vực thị Trấn, khu tái định cư)
7	Khu vực đầu cầu Bum Nưa đường Pa Tần – Mường Tè.

8	Khu vực Ngã ba từ xã Bum Tở về xã Kan Hồ về thị trấn trên tỉnh lộ 127
9	Khu vực Xã Tà Tồng (điểm du lịch cộng đồng danh lam thắng cảnh) đường nội huyện thị trấn – Tà Tồng – Mường Nhé
III	HUYỆN NẬM NHÙN
1	Khu vực Đường rẽ đi thủy điện Lai Châu trên tỉnh lộ 127
2	Khu vực Đường rẽ đi xã Mường Mô trên tỉnh lộ 127
3	Khu vực Trung tâm huyện Nậm Nhùn trên tỉnh lộ 127
4	Khu vực Cầu Lai Hà, xã Lê Lợi cạnh cây xăng (Khu vực bản Huổi Sáng của xã Lê Lợi) điểm giao QL 4D và tỉnh lộ 127
5	Khu vực Trung tâm xã Trung Chải đường Pa Tân – Mường Tè
6	Khu vực đền Vua Lê Thái Tổ trên tỉnh lộ 127
7	Khu vực thủy điện: Ngã 3 Nậm Nhùn trên tỉnh lộ 127
8	Khu vực Dinh thực Đèo Văn Long trên tỉnh lộ 127
9	Khu vực Khu sinh thái xã Pú Đao đường tỉnh lộ 127 đi xã Pú Đao
IV	HUYỆN SÌN HỒ
1	Khu vực ngã ba Chăn Nưa tỉnh lộ 128 đi Sìn Hồ
2	Khu vực ngã ba đi Làng Mô xã Tủa Xin Chải (Đình đài truyền hình) tỉnh lộ 128
3	Khu vực trụ sở cũ của UBND xã Tả Ngáo cách trường học 20m trên tỉnh lộ 128
4	Khu vực ngã tư đi Xà Đề Phìn (Khu vực Hồ ngăn nước) tỉnh lộ 128
5	Khu vực ngã ba đường mới huyện Sìn Hồ qua cánh đồng đường Vành đai
6	Khu vực ngã ba xã Tả Phìn, tỉnh lộ 129 tỉnh lộ 128
7	Khu vực ngã ba Nậm Pạy (Phong Thổ và Sìn Hồ) tỉnh lộ 129
8	Khu vực bản Can Tỷ - xã Ma Quai giữa Thành phố Lai Châu và Sìn Hồ (Đình Can Tỷ trên tỉnh lộ 129)
9	Khu vực ngã ba Séo Lèng đi vùng tháp huyện Sìn Hồ cách trung tâm thị trấn 20 km trên tỉnh lộ 129
10	Khu vực trung tâm xã Nậm Tăm
11	Khu vực giáp ranh giữa Sìn Hồ và Tam Đường (xã Nậm Tăm - Nùng Nàng) đường đi thành phố
12	Khu vực giáp danh Nậm Cuối (Sìn Hồ), Nậm Sở (Tân Uyên) đường mới chưa có tên
13	Khu vực tiếp giáp Sìn Hồ (Lai Châu), Quỳnh Nhai (Sơn La), Tủa Chùa (Điện Biên)
14	Khu vực thị tứ Pa Tân quốc lộ 12 đường lên Huổi Luông
15	Khu vực điểm đầu thị trấn giữa tỉnh lộ 129 và đường vành đai thị trấn

16	Khu vực ngã ba Nậm Hán (Nậm Cuối, Căn Co, Nậm Mạ) đường liên xã
V	HUYỆN PHONG THÔ
1	Khu vực thuyến Nậm Na 2 trên quốc lộ 4D
2	Khu vực đầu cầu Pa So đi cửa khẩu Ma Lù Thàng, Quốc lộ 12 (phía Đài Truyền Thanh – Truyền hình huyện)
3	Khu vực ngã ba Quốc lộ 4D vào suối nước nóng
4	Khu vực ngã ba Mường So tỉnh lộ 132 và hướng đường vào xã Mường So tỉnh lộ 132
5	Khu vực ngã ba Trạm kiểm lâm Mường So và hướng đường mới vào chợ Mường So
6	Khu vực ngã ba trụ sở UBND xã Khồng Lào tỉnh lộ 132 đi Dào San
7	Khu vực Ngã ba quốc lộ 100 tiếp giáp với Quốc lộ 12 đi cửa khẩu Ma Lù Thàng (Cầu Nậm Cáy)
8	Khu vực hành chính đường 22m – Đầu cầu nhà hàng Trọng Bằng (phía Ban Quản lý giảm nghèo huyện)
9	Khu vực trung tâm chợ Dào San, xã Dào san
10	Khu vực điểm tiếp giáp với Thành phố Lai Châu trên Quốc lộ 4D
11	Khu vực ngã ba Hang É (Ngã ba đường đi xã Vàng Ma Chải – xã Mồ Sì San – xã Pa Vây Sử)
12	Khu vực trung tâm xã Vàng Ma Chải
13	Khu vực trung tâm xã Sì Lò Lầu, giáp Trung Quốc
14	Khu vực trung tâm xã Nậm Xe, nâng cấp tỉnh lộ 130
15	Khu vực đỉnh đèo Lản Nhì Thàng trên quốc lộ 4D
16	Khu vực cửa khẩu Ma Lù Thàng
VI	HUYỆN TAM ĐƯỜNG
1	Khu vực tiếp giáp thành phố Lai Châu trên Quốc lộ 4D
2	Khu vực tiếp giáp huyện Sa Pa (Lào Cai) trên Quốc lộ 4D
3	Khu vực tiếp giáp huyện Tân Uyên trên Quốc lộ 32
4	Khu vực ngã ba Khun Há, Bản Hon (Đường thành phố Lai Châu đi bản Hon, Bình Lư)
5	Khu vực trung tâm xã Hồ Thàu trên Quốc lộ 4D
6	Khu vực trung tâm xã Bình Lư (Hiện đang đặt biển dưới ruộng) trên Quốc lộ 4D
7	Khu vực ngã ba liên ngành (Đi Tân Uyên, Sa Pa, QL 4D-QL32)
8	Khu vực Chu Va 12 trên Quốc lộ 4D

9	Khu vực trường trung học Sơn Bình trên Quốc lộ 4D
10	Khu vực nhà máy chè Ô Long (xã Bản Bo) Quốc lộ 32
11	Khu vực đường mới Thèn Sin - Mường So (Phong Thổ)
12	Khu vực đường mới Nùng Nàng - Nậm Tăm (Sìn Hồ)
13	Khu vực đường đi bản Giang - Bản Hon Ngă ba giao với thành phố Lai Châu
14	Khu vực khu trung tâm hành chính huyện
15	Khu vực gần vào huyện (Khu vực cổng trào) Quốc lộ 4D
16	Khu vực chợ chính (Khu Công viên)
VII	HUYỆN TÂN UYÊN
1	Khu vực biển địa giới tiếp giáp huyện Tam Đường trên Quốc lộ 32
2	Khu vực ngă ba trung tâm xã Phúc Khoa
3	Khu vực Cổng chào thị trấn Tân Uyên
4	Khu vực cây xăng thị trấn Tân Uyên
5	Khu vực Chợ thị trấn Tân Uyên Quốc lộ 32
6	Khu vực ngă tư chi cục Thuế huyện Tân Uyên
7	Khu vực Đường đi Trung Đồng – Phiêng Phát Quốc lộ 32
8	Khu vực trung tâm xã Pắc Ta, Quốc lộ 32
9	Khu vực biển địa giới hành chính với Than Uyên Quốc lộ 32
VIII	HUYỆN THAN UYÊN
1	Khu vực Hồ Noong Thăng (km 15, Quốc lộ 32) giáp xã Pắc Ta huyện Tân Uyên
2	Khu vực xã Mường Kim (km 332, quốc lộ 32) giáp xã Hồ Bốn, huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái
3	Khu vực xã Khoen On giáp xã Chiềng Ban, huyện Chiềng Lao, tỉnh Sơn La tỉnh lộ 108
4	Khu vực đỉnh đèo Khau Cọ (km 7, quốc lộ 279) đường đi Văn Bàn – Lào Cai
5	Khu vực ngă ba cầu Cáp Na xã Tà Hùa (quốc lộ 279) giáp Xã Mường Giôn, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La
6	Khu vực Khu di tích lịch sử Bản Lướt (km số 7, quốc lộ 32), xã Mường Kim
7	Khu vực ngă ba xã Mường Kim, đường đi Thủy điện Bản Chát, Huội Quảng (cách ngă ba Mường Kim 0,6 km)
8	Khu vực ngă ba Đội 9 (km số 9 điểm giao Quốc lộ 32 với Quốc lộ 279) đường đi huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai

Phụ lục 02: Các khu vực quy hoạch bảng quảng cáo dạng chữ, hình, biểu tượng phục vụ nhiệm vụ chính trị trên địa bàn thành phố Lai Châu

STT	Vị trí quy hoạch
1	Khu vực Bến xe khách tỉnh
2	Khu vực quảng trường nhân dân tỉnh
3	Khu vực Rạp chiếu phim

**Phụ lục 03: Các khu vực quy hoạch màn hình điện tử
dùng làm công trình quảng cáo đặt trong lộ giới đường giao thông
trên địa bàn thành phố Lai Châu**

STT	Vị trí quy hoạch
1	Khu vực đầu vào Trung tâm thành phố cách Biểu tượng văn hóa Lai Châu 300m (khu via hè)
2	Khu vực ngã tư bùng binh đối diện Bưu điện tỉnh (trong dải phân cách)
3	Khu vực đầu dải phân cách Đại lộ Lê Lợi đối diện Nhà khách Hương Phong
4	Khu vực khu hợp khôi thành phố Lai Châu

